

Số: /KH-SGDĐT Bình Định, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025

Thực hiện Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2024-2025 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tuyển dụng những người có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, hạng viên chức; đảm bảo số lượng, cơ cấu vị trí việc làm theo nhu cầu của các đơn vị và chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục, số lượng người làm việc đã được giao; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đội ngũ viên chức; chất lượng hoạt động chuyên môn, thực thi công vụ, nhiệm vụ; đảm bảo cho tổ chức và hoạt động giáo dục và đào tạo.

### 2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng viên chức thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước; đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, công khai, dân chủ; tuyển dụng được đội ngũ viên chức chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động giáo dục và đào tạo.

## II. CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Luật Luật Giáo dục Quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13 ngày 19/6/2013.

2. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ

GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

4. Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

6. Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện.

7. Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

8. Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

9. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

11. Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

12. Công văn số 373 ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh về việc chủ trương tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 – 2025;

13. Hướng dẫn số 700/HD-SNV ngày 21/4/2022 của Sở Nội vụ về một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

14. Công văn số 2851/SNV-CCVC ngày 24/12/2024 của Sở Nội vụ về việc thỏa thuận nhu cầu, kế hoạch tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

### **III. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ, NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

**1. Tổng số chỉ tiêu biên chế được giao:** 3.273 chỉ tiêu

**2. Tổng số chỉ tiêu biên chế đã tuyển dụng:** 2.949 chỉ tiêu

**3. Nhu cầu tuyển dụng:** 159 chỉ tiêu (vị trí giáo viên là 128 chỉ tiêu, vị trí nhân viên là 31 chỉ tiêu).

Thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng dự thi theo quy định cùng vị trí việc làm, đề thi, có từ 02 chỉ tiêu tuyển dụng trở lên tại 02 đơn vị khác nhau trong đó nguyện vọng 1 được tuyển dụng trước, nguyện vọng 2 được xem xét tuyển dụng nếu vị trí đăng ký tuyển dụng phù hợp, cùng đề thi với nguyện vọng 1 và còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã tuyển dụng hết chỉ tiêu nguyện vọng 1.

Nội dung, thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển được dùng để làm căn cứ, cơ sở thẩm định điều kiện dự thi ban đầu vì vậy thí sinh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý, chính xác nội dung, thông tin đăng ký tuyển dụng; không được bổ sung các giấy tờ ưu tiên, có liên quan không đúng với nội dung đã kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng, trúng tuyển.

Các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng dự tuyển gồm:

- Nhân viên Thư viện, Thiết bị - thí nghiệm, Kế toán, Giáo vụ, Y tế được đăng ký nguyện vọng 2 tại tất cả các trường;

- Giáo viên THPT không chuyên (Ngữ văn, Toán học, Tiếng Anh, Lịch sử, GDKT&PL, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP&AN, Địa lý, Vật lý, Công nghệ Sinh, Tin học) được đăng ký 02 nguyện vọng tại các Trường THPT, PTDTNT.

- Giáo viên THPT không chuyên tuyển dụng tại các Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT chuyên Chu Văn An (Giáo dục QP&AN) được đăng ký nguyện vọng 2 tại tất cả các Trường THPT, PTDTNT, THPT chuyên.

- Giáo viên THPT dạy môn chuyên tuyển dụng tại trường THPT chuyên (Ngữ văn, Toán học, Lịch sử, Vật lý, Tin học) chỉ được đăng ký 02 nguyện vọng tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT chuyên Chu Văn An.

*(Có bảng tổng hợp nhu cầu tuyển dụng của từng vị trí việc làm kèm theo)*

### **IV. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, HẠNG VIÊN CHỨC, VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG**

**1. Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 dạy tại các trường THPT, PTDTNT**

#### **1.1. Mô tả công việc, nhiệm vụ**

Thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 quy định tại các Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định

mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

## 1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

- **Môn Toán học** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên Toán học.  
+ Chuyên ngành Toán học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Ngữ văn** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên Ngữ văn.  
+ Chuyên ngành Ngữ văn và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Tiếng Anh** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên Tiếng Anh.  
+ Chuyên ngành Tiếng Anh và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Vật lý** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên Vật lý, Vật lý – Công nghiệp.  
+ Chuyên ngành Vật lý và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Hóa học** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên Hóa học.  
+ Chuyên ngành Hóa học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Lịch sử** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên Lịch sử, Lịch sử - Chính trị.  
+ Chuyên ngành Lịch sử và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Giáo dục thể chất** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên Thể dục, Giáo dục thể chất.  
+ Chuyên ngành Thể dục và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Địa lý** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên Địa lý.

+ Chuyên ngành Địa lý và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Sinh học** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên Sinh học, Sinh – Nông nghiệp.

+ Chuyên ngành Sinh học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Tin học** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên Tin học.

+ Chuyên ngành Tin học và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Công nghệ Lý** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên về Công nghệ, Công nghệ Lý hoặc Kỹ thuật công nghiệp.

+ Chuyên ngành về công nghệ và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Công nghệ Sinh** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên về Công nghệ, Công nghệ Sinh hoặc Kỹ thuật nông nghiệp.

+ Chuyên ngành về công nghệ và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên về Giáo dục Công dân hoặc Giáo dục Chính trị.

+ Chuyên ngành về Giáo dục kinh tế và pháp luật và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

- **Môn Giáo dục Quốc phòng an ninh** (một trong các chuyên ngành sau):

+ Chuyên ngành sư phạm, đào tạo giáo viên về giáo dục quốc phòng và an ninh.

+ Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và chứng chỉ đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh.

b) Yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông (được bổ sung sau khi tuyển dụng trong thời gian thực hiện chế độ tập sự hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được tuyển dụng nếu được miễn tập sự).

**2. Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 dạy các môn chuyên Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, chuyên Chu Văn An**

### **2.1. Mô tả công việc, nhiệm vụ**

Thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 quy định tại các Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/0/ 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường trung học phổ thông chuyên.

### **2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn**

a) Yêu cầu về chuyên môn, chuyên ngành đào tạo và nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: đảm bảo tiêu chuẩn chức danh Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15 quy định tại Mục 1.2, phần IV Kế hoạch này.

b) Yêu cầu về trình độ, đạt một trong những điều kiện sau:

- Tiến sỹ;
- Thạc sỹ trong đó đại học loại khá trở lên;
- Đại học loại giỏi, xuất sắc.
- Đại học loại khá và khi học phổ thông đạt giải Ba trở lên trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12 đối với môn dự tuyển.

## **3. Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29 (Trường Chuyên biệt Hy Vọng Quy Nhơn)**

### **3.1. Mô tả công việc, nhiệm vụ**

Thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29 quy định tại các Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

### **3.2. Điều kiện, tiêu chuẩn**

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc chuyên môn, chuyên ngành đào tạo (một trong những chuyên ngành):

- Ngành Giáo dục đặc biệt;
- Ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập hoặc chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục đặc biệt theo quy định của Bộ GDĐT.

b) Yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học (được bổ sung sau khi tuyển dụng trong thời gian thực hiện chế độ tập sự hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được tuyển dụng nếu được miễn tập sự).

#### **4. Nhân viên Y tế (Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07)**

##### **4.1. Mô tả công việc, nhiệm vụ**

Thực hiện các nhiệm vụ của viên chức Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07 theo quy định tại các Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

##### **4.2. Điều kiện, tiêu chuẩn**

Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

#### **5. Nhân viên kế toán (Kế toán viên hạng III, mã số V.06.031)**

##### **5.1. Mô tả công việc, nhiệm vụ**

Thực hiện các nhiệm vụ của viên chức kế toán viên hạng III, mã số V.06.031 được quy định tại các Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

##### **5.2. Điều kiện, tiêu chuẩn**

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận (được bổ sung sau khi tuyển dụng trong thời gian tập sự).

#### **6. Nhân viên thư viện (Thư viện viên hạng III, mã số V.10.02.06)**

##### **6.1. Mô tả công việc, nhiệm vụ**

Thực hiện các nhiệm vụ của viên chức thư viện viên hạng III, mã số V.10.02.06 quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ

Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện.

## **6.2. Điều kiện, tiêu chuẩn**

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện.

Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện (được bổ sung sau khi tuyển dụng trong thời gian tập sự).

## **7. Nhân viên giáo vụ, mã số V.07.07.21**

### **7.1. Mô tả công việc, nhiệm vụ**

Thực hiện các nhiệm vụ của viên chức giáo vụ, mã số V.07.07.21 quy định tại Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

### **7.2. Điều kiện, tiêu chuẩn**

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc nhóm ngành về công nghệ thông tin, tin học.

b) Hoàn thành chương trình, có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giáo vụ (được bổ sung sau khi tuyển dụng trong thời gian tập sự).

## **8. Nhân viên thiết bị, thí nghiệm; mã số V.07.07.20**

### **8.1. Mô tả công việc, nhiệm vụ**

Thực hiện các nhiệm vụ của viên chức thiết bị, thí nghiệm, mã số V.07.07.20 quy định tại Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

### **8.2. Điều kiện, tiêu chuẩn**

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc nhóm ngành về hóa học, vật lý, sinh học, công nghệ thông tin.

b) Hoàn thành chương trình, có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm (được bổ sung sau khi tuyển dụng trong thời gian tập sự).

## **V. NỘI DUNG**

### **1. Điều kiện dự tuyển**

1.1. Đơn vị đề nghị tuyển dụng có chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao.



1.2. Người dự tuyển đáp ứng đầy đủ về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, hạng viên chức và có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển.
- d) Có lý lịch rõ ràng.
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm.
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- g) Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm.

## **2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển**

- 2.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- 2.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

## **3. Hình thức, nội dung tuyển dụng**

3.1. Hình thức: thi tuyển theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

3.2. Nội dung thi tuyển viên chức (được thực hiện theo 02 vòng thi)

3.2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức, viên chức thì được miễn thi Phần I.

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc lựa chọn 01 ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.”.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Không thực hiện phúc khảo đối với các phần thi kiểm tra kiến thức chung, ngoại ngữ bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính.

### 3.2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Đối với vị trí nhân viên, giáo viên tiểu học, giáo viên THPT không dạy môn chuyên

- Hình thức: thi viết tự luận.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

- Thang điểm: 100 điểm.

b) Đối với các vị trí giáo viên trung học phổ thông dạy các môn chuyên tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, chuyên Chu Văn An (Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý)

Thí sinh tham gia dự tuyển thực hiện 03 nội dung, thang điểm là 100 điểm, trong đó:

- Kiểm tra năng lực: Thi viết.

+ Nội dung: làm bài kiểm tra năng lực chuyên ngành cần tuyển dụng với mức độ tương đương kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh.

+ Thời gian: 180 phút.

+ Thang điểm: 40 điểm.

- Thực hành tiết dạy:

+ Nội dung: Thí sinh bốc thăm 02 tiết dạy lớp 10 THPT chuyên theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 để thực hành tiết dạy.

+ Thang điểm: 40 điểm (theo quy định về đánh giá, xếp loại tiết dạy của giáo viên, lấy tổng điểm 02 tiết dạy).

- Thực hành về viết, báo cáo chuyên đề:

+ Nội dung: thí sinh chuẩn bị chuyên đề về chương trình bộ môn dự tuyển đã được bốc thăm công khai và báo cáo trước Hội đồng tuyển dụng.

+ Thời gian trình bày trước Hội đồng tối đa là 30 phút.

+ Thang điểm: 20 điểm.

#### **4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển**

4.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

4.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

4.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4.4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

4.5. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

#### **5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức**

5.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có).

5.2. Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

5.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo Sở GDĐT quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề

thi; Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, Sở GDĐT quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

5.4. Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **6. Trình tự tuyển dụng**

6.1. Sở GDĐT thông báo kế hoạch tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan Sở (08 Trần Phú, Quy Nhơn, Bình Định) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở GDĐT (địa chỉ: sgddt.binhding.gov.vn).

6.2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, điện thoại liên hệ: 0256.3811544; thời gian từ ngày 17/01/2025 đến ngày 25/02/2025.

6.3. Niêm yết công khai tại Sở GDĐT, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở danh sách thí sinh dự tuyển và thông báo hướng dẫn nội dung thi.

6.4. Tiếp nhận, điều chỉnh, bổ sung các phản hồi từ phía thí sinh.

6.5. Tổ chức thi tuyển, chấm thi, công khai kết quả điểm thi vòng 1.

6.6. Tổ chức thi tuyển, chấm thi, công khai kết quả điểm thi, tiếp nhận đơn xin phúc khảo, tổ chức chấm phúc khảo, thông báo kết quả chấm phúc khảo của vòng 2.

6.7. Quyết định, thông báo kết quả đủ điều kiện trúng tuyển nguyện vọng 1.

6.8. Tổ chức tuyển dụng, quyết định, thông báo kết quả đủ điều kiện trúng tuyển nguyện vọng 2, các vị trí việc làm không có thí sinh dự tuyển (nếu có).

6.9. Thông báo nộp hồ sơ tuyển dụng để thẩm định đối với những trường hợp trúng tuyển.

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện, xác minh hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên, minh chứng đủ điều kiện dự tuyển giáo viên dạy môn chuyên (nếu có);

- Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Các giấy tờ khác có liên quan.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở GDĐT quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Sở GDĐT thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định để thí sinh hoàn thiện hồ sơ và xem xét quyết định tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc. Hết thời hạn 30 ngày mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định.

c) Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Sở GDĐT xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

d) Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí thực hiện**

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức để chi trang trải các chi phí phục vụ công tác tổ chức tuyển dụng theo nội dung sau đây:

- 1.1. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- 1.2. Thu nhận, tổng hợp, kiểm tra hồ sơ.
- 1.3. Nhập dữ liệu, xử lý thông tin.
- 1.4. Chi cho hoạt động của Hội đồng tuyển dụng, các ban, tổ giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.
- 1.5. Vật tư, văn phòng phẩm, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị.
- 1.6. Các nội dung khác có liên quan.

### **2. Phí tuyển dụng**

Sở GDĐT sẽ thông báo phí tuyển dụng sau khi tổng hợp số lượng đăng ký dự tuyển, trong đó:

<b>Stt</b>	<b>Số lượng thí sinh dự thi</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>
1	Dưới 100 thí sinh	Đồng/thí sinh/lần	500.000
2	Từ 100 đến dưới 500 thí sinh	Đồng/thí sinh/lần	400.000
3	Từ 500 thí sinh trở lên	Đồng/thí sinh/lần	300.000

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban Giám sát tuyển dụng viên chức theo quy định.

2. Hội đồng tuyển dụng viên chức có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ cho các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng bao gồm: Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển; Ban Đề thi; Tổ In sao đề thi; Ban Coi thi; Ban phách; Ban Chấm thi; Ban Chấm phúc khảo; Ban Kiểm tra sát hạch (nếu có); Tổ Thư ký, giúp việc.

3. Phòng Tổ chức cán bộ Sở GDĐT có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch tuyển dụng; báo cáo, đề xuất tham mưu Giám đốc Sở các nội dung liên quan đến tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

4. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị phản ánh về Sở GDĐT (qua phòng Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn, giải quyết.

Các nội dung không quy định trong Kế hoạch này được thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức Sở GDĐT năm học 2024-2025./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (phối hợp);
- Báo Bình Định;
- Đài PTTH tỉnh Bình Định;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Niêm yết công khai tại Sở;
- Trang tin điện tử: [sgddt.binhdingh.gov.vn](http://sgddt.binhdingh.gov.vn);
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Đào Đức Tuấn**